

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 06 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						295 201	77 069	218 132			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						<u>76 079</u>	<u>7 766</u>	<u>68 313</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						8 530	7 766	764			
1		COALIMEX	04/08	1150/08		VINACOMIN TB 056-01	CẨM 5A.1	5 000	4 990	10	05/08	PTCB	
2		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1143/08	16/08	BN 1758	CỤC XỎ 1C	1 030	1 020	10	05/08	TD	
3		KDT HÀ BẮC	05/08	1155/08		BN 2168	CẨM 5A.1	1 500	1 493	7	05/08	TD	
4		KDT BẮC THÁI	04/08	1153/08		BN 1879	CỤC XỎ 1C	1 000	263	737	DỖ	TD	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						67 549		67 549			
1		XD CN MỎ	23/06	631/04	29/06	BN 2519	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
2		XD CN MỎ	23/06	730/04	29/06	BN 2276	Cẩm 4b.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
3		CROMIT CӨ THANH HÓA	23/06	786/04	30/06	HD 2558	CỤC XỎ 1C	2 080		2 080		TD	GIA HẠN L2
4		XD CN MỎ	27/06	815/05	30/06	BN 1459	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
5		KDT BẮC THÁI	26/06	933/05	30/06	BN 1158	CẨM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
6		DVVT QUẢNG NINH	23/06	841/05	30/06	BN 2228	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
7		VTT VINACOMIN	23/06	937/05	30/06	BN 1468	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
8		COALIMEX	01/07	1045-B/06	16/06	QN 7237	CẨM 5A.1	5 312		5 312		PTCB	GIA HẠN L1
9		THAN SÔNG HỒNG	20/07	1058/07	31/07	BN 1809	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
10		THAN SÔNG HỒNG	01/08	977/06	10/08	BN 2006	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040			GIA HẠN L3
11		THAN MIỀN NAM	06/06	979/06		VT 095-01	CẨM 5A.1	8 750		8 750			
12		KDT HẢI PHÒNG	11/06	989/06	26/6	HP 5925	CẨM 5A.1	1 550		1 550		PTCB	
13		XD CN MỎ	01/07	991-B/06	08/07	BN 1835	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
14		KDT BẮC THÁI	16/06	1005/06	30/06	BN 2308	CẨM 1	1 530		1 530		TD	
15		XD CN MỎ	17/06	1010/06	30/06	BN 2112	Cẩm 4b.1	1 200		1 200		TD	
16		KDT BẮC THÁI	29/07	1028/06	31/07	HD 2099	CẨM 1	1 980		1 980		TD	GIA HẠN L1
17		KDT BẮC THÁI	29/07	1029/06	31/07	BN 1869	CẨM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
18		KDT BẮC THÁI	29/07	1030/06	31/07	BN 2508	CẨM 4A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
19		ĐẠM NINH BÌNH	26/06	1033/06		NB 6339	CẨM 4A.1	4 000		4 000			
20		KDT HÀ BẮC	30/06	1047/06		BN 2168	CẨM 5A.1	1 000		1 000		PTCB	
21		KDT HÀ BẮC	31/07	1049/06		BN 0937	CẨM 5A.1	1 170		1 170		PTCB	GIA HẠN L1
22		THAN SÔNG HỒNG	11/07	1077/07	26/07	BN 1858	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
23		THẮNG LỢI 6668	18/07	1092/07		THẮNG LỢI 6668	CẨM 6A.14	5 000		5 000			
24		ĐẠM NINH BÌNH	27/07	1118/07		NB 8657	CẨM 4A.1	4 728		4 728			
25		KDT BẮC THÁI	30/07	1128/07		BN 1111	CẨM 1	1 986		1 986		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 06 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
26		KDT BẮC THÁI	30/07	1129/07		BN 2033	CẨM 2A.1	1 000		1 000		TD	
27		KDT BẮC THÁI	30/07	1130/07		BN 2276	CẨM 4A.1	1 000		1 000		TD	
28		KDT BẮC THÁI	31/07	1134/07		BN 1368	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
29		KDT MIỀN BẮC	01/08	1137/07	16/08	BN 2269	CẨM 1	1 020		1 020		TD	GIA HẠN L1
30		KDT MIỀN BẮC	01/08	1138/07	16/08	BN 2699	CẨM 1	1 900		1 900		TD	GIA HẠN L1
31		DVVT QUẢNG NINH	01/08	1139/08	16/08	BN 0766	CỤC XÔ 1C	1 200		1 200		TD	
32		DVVT QUẢNG NINH	01/08	1140/08	16/08	BN 2635	CỤC XÔ 1C	900		900		TD	
33		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1141/08	16/08	BN 0988	CỤC XÔ 1C	1 030		1 030		TD	
34		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1142/08	16/08	BN 1348	CỤC XÔ 1C	993		993		TD	
35		CP HÀNG HẢI VN	02/08	1445/08	15/08	BN 2006	CỤC XÔ 1C	1 040		1 040		TD	
36		SÔNG HỒNG	03/08	1146/08		BN 1809	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
37		KDT BẮC THÁI	06/08	1156/08		BN 1997	CẨM 4A.1	1 000		1 000		TD	
38		KDT BẮC THÁI	06/08	1157/08		BN 2646	CẨM 1	1 100		1 100		TD	
39		KDT BẮC THÁI	06/08	1158/08		BN 0746	CẨM 1	900		900		TD	
		Tàu chuyển tải						124 400	50 282	74 118			
		Tàu đang làm hàng						66 950	50 282	16 668			
1		DIỆN VĨNH TÂN 2	23/07	1102/07		HẢI NAM 88	CẨM 6A.10	23 150	22 859	291	ĐỎ		KDT CP:4.889,89 - CLM:11.027,9 - KVCP:6.896,23
2		DIỆN VĨNH TÂN 1	27/05	1119/07		SUN GOLD	CẨM 6A.1	43 800	27 423	16 377	ĐỎ		KVCP:11.800 - TTHG:32.000
		Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)						57 450		57 450			
1		THAN MIỀN NAM	15/07	1087/07		VIỆT THUẬN 095-01	CẨM 5A.1	4 500		4 500			
								4 100		4 100			
2		DIỆN VŨNG ÁNG	27/07	1115/07		VIỆT THUẬN 235-01	CẨM 5A.10	22 850		22 850			
3		DIỆN DUYỄN HẢI	04/08	1151/08		VIỆT THUẬN 30-06	CẨM 5B.14	26 000		26 000			KDT CP:11.000 - TTHG:15.000
		KHO G9-HÓA CHẤT						52 302	3 534	48 768			
		Tàu đã làm hàng						3 560	3 534	26			
1		XD CN MỎ	04/8	143	18/8	QN 9379	CẨM 7C	1 900	1 892	8	05/8	TD	
2		XD CN MỎ	04/8	151	18/8	BN 1829	CẨM 8A	1 660	1 642	18	05/8	TD	
		Tàu đã làm lệnh						48 742		48 742			
1		HẢI PHÒNG	26/7	443	31/7	BN - 1856	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
3		CP VT&KD THAN	16/7	607	31/7	BN - 1816	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	
5		CP DVVT QNINH	18/7	654	31/7	BN - 0979	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	
7		CP ĐTTM&DV	24/7	823	31/7	NB - 6487	CẨM 8A	1 030		1 030		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 06 THÁNG 08 NĂM 2025

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
9	ĐIỆN PHẢ LAI	25/7	857	31/7	TD 88-3	CẨM 5B.14	2 368		2 368			
11	CP HẢNG HẢI VN	25/7	866	31/7	BN - 2633	CẨM 8A	1 837		1 837		TD	
13	SÔNG HỒNG	25/7	970/6	31/7	BN - 0766	CỤC 1A	1 030		1 030		TD	
15	HẢI NỘI	25/7	883	31/7	BN - 1808	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
17	SÔNG HỒNG	26/7	741/6	31/7	BN - 1746	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
19	CP DVVT QNINH	26/7	917	31/7	HD - 2558	CẨM 8A	1 200		1 200		TD	
21	CP HẢNG HẢI VN	28/7	996	31/7	BN - 2189	CẨM 8A	950		950		TD	
23	CP VT THUỶ	29/7	1 068	31/7	BN - 2123	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
25	COALIMEX	30/7	1 094	31/7	BN - 1829	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	
27	SÔNG HỒNG	30/7	1 097	31/7	BN - 1626	CẨM 8A	917		917		TD	
29	COALIMEX	30/7	1 098	31/7	BN - 1296	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
31	COALIMEX	30/7	1 099	31/7	BN - 2388	CỤC 1C	1 000		1 000		TD	
33	CP DVVT QNINH	30/7	1 122	31/7	BN - 2368	CẨM 8A	1 690		1 690		TD	
35	CẦU ĐƯỜNG	30/7	1 123	31/7	BN - 0719	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
37	CP SXTM THAN UÔNG BÌ	31/7	1 145	31/7	HD - 2266	CẨM 8A	1 979		1 979		TD	
39	CẦU ĐƯỜNG	31/7	1 147	31/7	HD 8388	CẨM 8A	2 000		2 000		TD	
41	XD CN MỎ	31/7	705/6	31/7	BN - 2395	CỤC 1B	1 300		1 300		TD	
43	CP DVVT QNINH	31/7	1 153	31/7	BN - 2286	CẨM 8A	2 500		2 500		TD	
45	CP VT&KD THAN	31/7	1 154	31/7	BN - 1798	CẨM 8A	1 300		1 300		TD	
47	CẦU ĐƯỜNG	31/7	1 155	31/7	BN 1468	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	
49	COALIMEX	31/7	1 162	31/7	BN - 0679	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	
51	CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠNG	31/7	1 163	31/7	VP - 2558	CẨM 8A	1 921		1 921		TD	
53	HẢI BẮC	31/7	1 165	31/7	BN - 2089	CẨM 5B.1	1 940		1 940		PT CB	
55	HẢI BẮC	31/7	1 166	31/7	BN 1991	CẨM 5B.1	1 650		1 650		PT CB	
57	CP ĐTTM&DV	31/7	220/6	31/7	BN - 0988	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	
59	HẢI NAM NINH	31/7	567/6	31/7	BN - 2225	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
61	CP HẢNG HẢI VN	31/7	1257/6	31/7	BN - 2635	CỤC 1B	900		900		TD	
63	CP HẢNG HẢI VN	31/7	1258B/6	31/7	BN - 1548	CỤC 1B	900		900		TD	
65	NINH BÌNH	31/7	1 176	31/7	BN - 0836	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
67	COALIMEX	31/7	879/6	31/7	BN - 1459	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
69	SÔNG HỒNG	01/8	50	15/8	BN - 2566	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 06 THÁNG 08 NĂM 2025

[illegible]

